

Số: 283/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 22/8/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 257/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thị Thu T, sinh năm 1989.

Căn cước công dân số: 024189000032 cấp ngày 24/8/2022, tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú: Số A ngách C, ngõ V, tổ B, phường V - Q, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số P, Tòa nhà L, số B N, phường B, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1982.

Hộ chiếu số: K0214625, cấp ngày 29/3/2022, tại cục Q1.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số A ngách C, ngõ V, tổ B, phường V - Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh Q xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận Đ, (nay là phường V - Q), Thành phố Hà Nội vào ngày 24/10/2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 137/2013 quyền số 01/2013.

Thời gian đầu sau khi kết hôn chị T, anh Q hòa thuận và sống hạnh phúc. Đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị T, anh Q đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh Q là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh Q xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Hà P (nữ), sinh ngày 09/3/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hà P, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q cho đến khi nào chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị T và anh Q là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị T, anh Q xác nhận vợ chồng có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES loại C200, số máy: 26491530114386, số khung: RLMWF7HX7KV006307, màu sơn: đen, Giấy chứng nhận đăng ký số 29 340861 do phòng C, công an thành phố H cấp: đứng tên chị Bùi Thị Thu T, BKS số: 30K-247.55. Ly hôn chị T, anh Q thỏa thuận chị T được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt chiếc xe trên.

Ngoài ra chị T, anh Q xác nhận vợ chồng anh chị không có tài sản chung gì khác và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh Q xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh Q thỏa thuận chị Bùi Thị Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh Q.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh Q có một con chung là Nguyễn Hà P (nữ), sinh ngày 09/3/2013. Giao cháu Nguyễn Hà P cho chị Bùi Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Do chị T không yêu cầu anh Nguyễn Thanh Q cấp

duỡng nuôi con chung nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thanh Q cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thanh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị T, anh Q xác nhận vợ chồng có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES loại C200, số máy: 26491530114386, số khung: RLMWF7HX7KV006307, màu sơn: đen, Giấy chứng nhận đăng ký số 29 340861 do phòng C, công an thành phố H cấp: đứng tên chị Bùi Thị Thu T, BKS số: 30K-247.55. Ly hôn chị T, anh Q thỏa thuận chị T được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt chiếc xe trên.

Ngoài ra chị T, anh Q xác nhận vợ chồng anh chị không có tài sản chung gì khác và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về nợ chung**: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh Q xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Bùi Thị Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004866 ngày 20/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường

